

Bản án số: 480/2020/HS-ST

Ngày 24- 11- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 447/2020/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 484/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh năm 1976 tại tỉnh Hòa Bình; thường trú: phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn D, sinh năm: 1952 (đã chết) và bà Phạm Thị P, sinh năm: 1957; có 03 anh em ruột, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm: 1988; có vợ Lê Lệ O, sinh năm 1978 (đã ly hôn); có một con sinh năm 2007; tiền án:

- Năm 1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 06 năm tù về tội hiếp dâm. Bản án số 39/HSST ngày 17/4/1999. Chưa đóng án phí.

- Ngày 19/9/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, Bản án số 39/HSST ngày 19/9/2008. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2010. Chưa đóng án phí.

- Ngày 15/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 25 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản án số 78/2015/HSST ngày 15/9/2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2017; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 05/8/2020, có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH T; địa chỉ: phường P, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1980; chức vụ giám đốc, làm đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Trọng T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn L lái xe đầu kéo container của Công ty T tại địa chỉ 293A phường P, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Nguyễn Thanh Tu là người đại diện theo pháp luật. L sống trên container tại bãi đỗ xe của Công ty T tại địa chỉ khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 19 giờ ngày 25/06/2018, L bơm mỡ vào xe đầu kéo container đang đậu cuối bãi xe ở khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì phát hiện 01 bình chứa dầu xe đầu kéo để cuối bãi xe, trong bình không có dầu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L đẩy bình chứa dầu về phía sau xe đầu kéo biển số 51C-55033 do L điều khiển, L nhấc 01 đầu bình chứa dầu lên, rồi dùng tay đẩy bình chứa dầu lên xe đầu kéo. Sau đó, L dùng dây buộc chặt bình dầu vào xe và điều khiển xe đầu kéo chở bình chứa dầu đi bán.

L điều khiển xe đầu kéo biển số 51C-55033 ra đến cổng bãi xe thì anh Nguyễn Trọng T là bảo vệ bãi xe, phát hiện tên L điều khiển xe chở theo bình chứa dầu nên ra ngoài mà không có lệnh điều xe nên anh T gọi cho anh Tu hỏi thì được biết L không có lệnh điều động đi ra khỏi bãi xe. Lúc này, anh T dùng xe mô tô đuổi theo xe của L nhưng không kịp nên quay về. Sau đó, anh Tu thông qua hệ thống định vị xe nên biết L đang chở bình chứa dầu đến khu công nghệ cao Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh nên đuổi theo bắt được L và giao đối tượng cùng vật chứng giao cho Công an phường B.

Vật chứng thu giữ: 01 bình chứa dầu xe đầu kéo hình trụ, kích thước: Cao 85 cm, đường kính 62 cm, dung tích 550 lít.

Theo Kết luận định giá tài sản số 198/BB.ĐG ngày 04/7/2018 của Hội đồng định giá thành phố D, tỉnh Bình Dương: 01 bình chứa dầu xe đầu kéo hình trụ, kích thước: Cao 85 cm, đường kính 62 cm, dung tích 550 lít, trị giá 7.000.000 đồng.

Ngày 04/7/2018, Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Văn L về tội: Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Lê Văn L bỏ trốn và bị truy nã. Ngày 05/8/2020 Lê Văn L bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giam cho đến nay.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho nguyên đơn dân sự và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại cáo trạng số 481/CT-VKS ngày 27 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn L về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành

phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn L mức án tù 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đã thu hồi trả lại cho nguyên đơn dân sự và không có yêu cầu gì khác.

Trước khi hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 21 giờ ngày 25/06/2018, tại bãi đỗ xe của Công ty TNHH T, địa chỉ khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Lê Văn L có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 bình chứa dầu xe dầu kéo của Công ty TNHH T, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7000.000 đồng. Lê Văn L có 02 tiền án chưa được xóa án tích đến nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của Lê Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 481/CT-VKS ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của nguyên đơn dân sự được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị Tòa án xét xử nhiều lần về nhiều tội danh.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã thu hồi trả lại cho nguyên đơn dân sự và không có yêu cầu gì khác.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện nên được Hội đồng xét xử quyết định dưới mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2020.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã nơi bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân